

Phụ lục:
CHỈ TIÊU TRUYỀN THÔNG DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2030
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /07/2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

S tt	Chỉ tiêu/chỉ số	Đơn vị	Đến năm 2025		Đến nă
			Huyện Tuần Giáo	Tỉnh Điện Biên	Huyện Tuần Giáo
1	Mục tiêu 1:				
-	Tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển.	%	100	100	100
-	Tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển.	%	100	100	100
-	Tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác, sử dụng đúng mục tiêu kinh phí hỗ trợ từ Trung ương.	%	100	100	100
-	Tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.	%	100	100	100
2	Mục tiêu 2:				
-	Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế.	%	90	90	95
-	Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai.	%	80	80	90
-	Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con.	%	65	70	75
3	Mục tiêu 3:				

S tt	Chỉ tiêu/chỉ số	Đơn vị	Đến năm 2025		Đến nă
			Huyện Tuần Giáo	Tỉnh Điện Biên	Huyện Tuần Giáo
-	Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh.	%	85	85	95
+	Tỷ lệ các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi.	%	60	70	70
-	Cán bộ và nhân viên y tế, cơ sở y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.	%	90	95	95
-	Các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.	%	95	95	100
-	Các cơ quan truyền thông đại chúng ở địa phương thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới.	%	95	95	100
-	Vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi, vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.	%	90	90	95
+	Trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi, vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.	%	85	85	90
4	Mục tiêu 4:				
-	Nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.	%	90	90	95
-	Nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.	%	85	85	90
-	Cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.	%	80	80	90
+	Tỷ lệ hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.	%	75	75	85

S tt	Chỉ tiêu/chỉ số	Đơn vị	Đến năm 2025		Đến nă
			Huyện Tuần Giáo	Tỉnh Điện Biên	Huyện Tuần Giáo
-	Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh.	%	80	80	90
+	Tỷ lệ hiểu rõ được những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.	%	75	75	85
-	Tỷ lệ phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh.	%	70	70	80
-	Tỷ lệ bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh.	%	80	80	90
5	Mục tiêu 5:				
-	Các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.	%	90	90	100
-	Trẻ em vị thành niên/thành niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/KHHGD như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn...	%	85	85	90
-	Trẻ em vị thành niên/thành niên hiểu và có kỹ năng thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/KHHGD như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD...	%	80	80	85
-	Cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thành niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình.	%	70	70	80
6	Mục tiêu 6:				
-	Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.	%	70	70	80

S tt	Chỉ tiêu/chỉ số	Đơn vị	Đến năm 2025		Đến nă
			Huyện Tuần Giáo	Tỉnh Điện Biên	Huyện Tuần Giáo
-	Người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ.	%	70	70	80
-	Người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ.	%	85	85	95

m 2030
Tỉnh Điện Biên
100
100
100
100
95
90
90

m 2030
Tỉnh Điện Biên
95
80
100
100
100
95
90
95
90
90
85

m 2030
Tỉnh Điện Biên
90
85
80
90
100
90
85
80
80

m 2030
Tỉnh Điện Biên
80
95